

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy trình nội bộ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực

hiện giảm 30% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 43/TTr-CAT-PC07 ngày 26 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy trình nội bộ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Viên thông An Giang;
- Lưu: VT, pmtrang.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ,
PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	3.000494.H01	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân.
2	3.000509.H01	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương
3	3.000510.H01	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ,
PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

1. Thủ tục: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân. Mã số: 3.000494.H01

a. Thời hạn giải quyết theo quy định: 07 ngày làm việc x 8 giờ làm việc/ngày = 56 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Thời hạn giải quyết sau khi giảm 30% theo quy định: 39,2 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (được cắt giảm tại bước 02).

c. Quy trình thực hiện:

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	- Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ: + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện (hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia đối với hồ sơ nộp trực tuyến. - Chuyển hồ sơ cho Công chức chuyên môn Phòng Kinh tế - UBND cấp xã.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15)
Bước 2	- Tổ chức thẩm định hồ sơ: + Kiểm tra thông tin đối tượng đề nghị phục hồi hoạt động. + Gửi văn bản thông báo kiểm tra đến người nộp hồ sơ. - Kiểm tra cơ sở: Tiến hành kiểm tra việc loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy của cơ sở. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo Quyết định phục hồi hoạt động theo mẫu PC16 quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.	Công chức Cơ quan chuyên môn Phòng Kinh tế	19,2 giờ làm việc	Mẫu PC16 quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP/Văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 3	Kiểm tra, xem xét trình Lãnh đạo UBND cấp xã Quyết định phục hồi hoạt động hoặc văn bản trả lời.	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn Phòng Kinh tế	04 giờ làm việc	
Bước 4	- Kiểm tra, xem xét ký Quyết định phục hồi hoạt động hoặc văn bản trả lời. - Chuyển kết quả cho bộ phận Văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	
Bước 5	Cấp số, ngày, tháng, đóng dấu phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa	Văn thư	04 giờ làm việc	
Bước 6	- Tiếp nhận kết quả, cập nhật thông tin theo dõi, lưu hồ sơ. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho người nộp hồ sơ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Mẫu PC16 quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP/Văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			39,2 giờ làm việc	

- Mẫu đơn, tờ khai: Văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (*Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).

2. Thủ tục: Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương. Mã số 3.000509.H01

a. Thời hạn giải quyết theo quy định: 05 ngày làm việc x 8 giờ làm việc/ngày = 40 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Thời hạn giải quyết sau khi giảm 30% theo quy định: 28 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm tại Bước 02).

c. Quy trình thực hiện:

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	- Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện (hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia đối với hồ sơ nộp trực tuyến. - Chuyển hồ sơ cho Công chức chuyên môn Phòng Văn hóa - Xã hội	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	+ Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh: đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp (Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ): hóa đơn thu tiền; giấy ra viện. Thông tin về thành phần hồ sơ khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy; + Đối với trường hợp đề nghị trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động: đơn đề nghị trợ cấp tại nạn (Mẫu số PC23 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ), giấy ra

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
				viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và tương đương trở lên.
Bước 2	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.	Công chức chuyên môn Phòng Văn hóa - Xã hội	08 giờ làm việc	Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương/Dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Bước 3	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo UBND cấp xã Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương hoặc văn bản trả lời.	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	04 giờ làm việc	
Bước 4	- Kiểm tra, xem xét ký Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương hoặc văn bản trả lời. - Chuyển kết quả cho bộ phận Văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	
Bước 5	Cấp số, ngày, tháng, đóng dấu phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa	Văn thư	04 giờ làm việc	

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 6	- Tiếp nhận kết quả, cập nhật thông tin theo dõi, lưu hồ sơ. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho người nộp hồ sơ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương/Dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			28 giờ làm việc	

- Mẫu đơn, tờ khai:

+ Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh: đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp (*Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

+ Đối với trường hợp đề nghị trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động: đơn đề nghị trợ cấp tai nạn (*Mẫu số PC23 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

3. Thủ tục: Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết. Mã số 3.000510.H01

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc x 8 giờ làm việc/ngày = 40 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Thời hạn giải quyết sau khi giảm 30% theo quy định: 28 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm tại Bước 02).

b. Quy trình thực hiện:

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	- Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ thành phần của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ: +Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ	Công chức tại Trung tâm Phục vụ	04 giờ làm việc	Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí (Mẫu số PC23 kèm theo Nghị định số

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
	sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện (hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với hồ sơ nộp trực tuyến. - Chuyển hồ sơ cho Công chức chuyên môn của Phòng Văn hóa, xã hội UBND cấp xã.	hành chính công cấp xã		105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ); giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Thông tin về thành phần hồ sơ khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.
Bước 2	- Tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo quyết định chi trả chế độ, chính sách. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.	Công chức chuyên môn Phòng Văn hóa - Xã hội	08 giờ làm việc	Quyết định chi trả chế độ, chính sách/ văn bản trả lời, nêu rõ lý do
Bước 3	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo UBND cấp xã quyết định chi trả chế độ, chính sách hoặc văn bản trả lời.	Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội	04 giờ làm việc	
Bước 4	- Kiểm tra, xem xét ký quyết định chi trả chế độ, chính sách hoặc văn bản trả lời. - Chuyển kết quả cho bộ phận Văn thư.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc	
Bước 5	Cấp số, ngày, tháng, đóng dấu phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận một cửa	Văn thư	04 giờ làm việc	
Bước 6	- Tiếp nhận kết quả, cập nhật thông tin theo dõi, lưu hồ sơ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ	04 giờ làm việc	Quyết định chi trả chế độ, chính sách/

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (giờ làm việc)	Biểu mẫu/ Kết quả
	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho người nộp hồ sơ.	hành chính công cấp xã		văn bản trả lời, nêu rõ lý do
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính			28 giờ làm việc	

- Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí (*Mẫu số PC23 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).